

Số: 09 /2016/QĐ-UBND

Yên Thế, ngày 06 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 78/TTr-NV ngày 24/8/2016 về việc đề nghị ban hành Quyết định Quy định tiêu chí, cách đánh giá xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy - HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

Bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- TT. Công báo tỉnh;
- Thành viên UBND huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Trí Hải



QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm
người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và
Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2016/QĐ-UBND ngày 06/ 10/2016 của UBND huyện)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
2. Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

(sau đây gọi chung là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương)

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và xếp loại theo thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp;
2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

**Chương II
TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ riêng do người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký và được Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận; nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối hoặc lĩnh vực và kết quả bình xét thi đua hằng năm.

1. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn là 05 nhiệm vụ đều phải thực hiện, gồm:

a) gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi;

c) Quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh;

d) Thực hiện tốt, đồng bộ công tác cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm cải cách công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở.

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, thất thoát.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cụ thể 5 nhiệm vụ chung phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng.

2. Nhiệm vụ riêng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn đăng ký từ 03 đến 05 nhiệm vụ quan trọng là những nhiệm vụ khó, đòi hỏi người đứng đầu và tập thể lãnh đạo phải có quyết tâm chính trị cao để chỉ đạo thực hiện, thông qua kết quả thực hiện có tác động chuyển biến tích cực đến tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của cơ quan, đơn vị và địa phương.

Những nhiệm vụ đăng ký phải được Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối, lĩnh vực đồng ý và Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.

3. Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm.

4. Kết quả bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 5. Cách chấm điểm chung

1. Quy định chung

a) Tổng điểm của 05 nhiệm vụ chung được tính tối đa 300 điểm; mỗi nhiệm vụ hoàn thành tính tối đa 60 điểm.

b) Tổng điểm của các nhiệm vụ riêng được tính tối đa 400 điểm. Mỗi nhiệm vụ hoàn thành được tính bằng tổng điểm chia đều cho các nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký được Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối, lĩnh vực đồng ý và Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.

c) Tổng điểm do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện nhận xét, đánh giá được tính tối đa 200 điểm. Theo 04 mức độ: Xuất sắc: 200 điểm; Tốt: 150 điểm; Trung bình: 100 điểm; Kém: 50 điểm.

d) Tổng điểm kết quả bình xét thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương được tính tối đa 100 điểm; gồm 03 mức:

Cơ quan, đơn vị, địa phương được suy tôn “Tập thể lao động xuất sắc” của Chủ tịch UBND tỉnh: 100 điểm;

Cơ quan, đơn vị, địa phương được suy tôn, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh “Bằng khen”: 90 điểm;

Cơ quan, đơn vị, địa phương được suy tôn “Tập thể lao động tiên tiến” của Chủ tịch UBND huyện: 80 điểm.

Cơ quan, đơn vị, địa phương được suy tôn nhiều hình thức khen thưởng trong năm thì lấy kết quả hình thức suy tôn cao nhất để tính điểm.

e) Không tính điểm cộng đối với những nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ chung;

Nhiệm vụ định tính;

Nhiệm vụ không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ khác.

2. Cách chấm điểm nhiệm vụ định lượng

a) Những nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và khối lượng hoàn thành vượt kế hoạch từ 10% đến 30% được cộng 01 điểm; từ 31% đến 50% được cộng 02 điểm; từ 51% đến dưới 70% được cộng 03 điểm; từ 70% trở lên được cộng 05 điểm.

c) Cơ quan, đơn vị, địa phương được suy tôn Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Bộ, ngành trung ương được cộng 10 điểm; Cờ thi đua của UBND tỉnh, được cộng 07 điểm;

d) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, tính 70% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70% tiêu chí về khối lượng, tính 30% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ có khối lượng hoàn thành đạt dưới 50% kế hoạch hoặc không hoàn thành tiêu chí về thời gian và có khối lượng hoàn thành đạt từ 50% đến dưới 70%, không tính điểm;

Nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% tiêu chí về khối lượng trở lên, tính 50% số điểm tối đa.

Những nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận do khách quan không thực hiện được phải điều chỉnh sang nhiệm vụ khác hoặc điều chỉnh về thời gian, tính điểm tối đa bằng 80% tổng số điểm theo định mức của nhiệm vụ đó; do chủ quan không thực hiện được phải điều chỉnh sang nhiệm vụ khác, tính điểm tối đa bằng 50% tổng số điểm của nhiệm vụ đó.

3. Cách chấm điểm những nhiệm vụ định tính

a) Những nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: không được tính điểm.

4. Cách tính điểm trừ:

Điểm trừ được xác định như sau:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của UBND tỉnh; thực hiện không đúng quy định về bộ thủ tục hành chính: trừ 20 điểm (*cơ quan, đơn vị, không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm*);

b) Cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện không nghiêm quy định về văn hóa công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản, trừ 20 điểm;

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải đính chính, sửa đổi, mỗi văn bản trừ 10 điểm; đình chỉ thi hành, mỗi văn bản trừ 20 điểm; trái quy định phải hủy bỏ, mỗi văn bản trừ 30 điểm; bị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 10 điểm; nội dung trình phiên họp UBND huyện không được thông qua, mỗi nội dung trừ 10 điểm;

d) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 30 điểm; chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo, trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất);

đ) Có cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý: buộc thôi việc, trừ 20 điểm; cảnh cáo, trừ 15 điểm; khiển trách, trừ 10 điểm; có công chức, viên chức vi phạm các quy định về an toàn giao thông vi phạm chính sách Dân số KHHGD trừ 10 điểm/người/lần vi phạm;

e) Vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao bị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết luận có sai phạm đến mức phải xử lý thu hồi tiền, tài sản, trừ 30 điểm; địa phương có nợ phát sinh, trừ 10 điểm/01 tỷ đồng nợ phát sinh.

g) Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cơ quan, đơn vị, địa phương có công dân tập trung đông người lên huyện, tỉnh hoặc ra trung ương khiếu kiện, mỗi vụ trừ 10 điểm;

Cơ quan, đơn vị, địa phương bị Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản trong việc thi hành các Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; trong việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, mỗi lần trừ 10 điểm.

Cơ quan, đơn vị, địa phương có số vụ việc bị Chủ tịch UBND huyện cải sửa, yêu cầu giải quyết lại chiếm từ 50% trở lên tổng số các vụ việc giải quyết, trừ 15 điểm; dưới 50% trừ 10 điểm.

Cơ quan, đơn vị, địa phương có số vụ việc bị Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ chiếm từ 50% trở lên tổng số các vụ việc giải quyết, trừ 20 điểm; dưới 50% trừ 15 điểm.

Điều 6. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

Số lượng người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tối đa 20% so với tổng số và xếp theo thứ tự từ cao đến thấp.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 800 điểm đến dưới 900 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới 800 điểm.

Điều 7. Quy trình đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b, e khoản 1 và khoản 2, 3, 4 Điều 5 Quy định này, gửi Tổ giúp việc thẩm định các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện.

2. Tổ giúp việc thẩm định các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện xem xét, đánh giá nhận xét toàn diện và cho điểm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Kết quả thi đua các cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 5 Quy định này.

5. Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát, chấm điểm của Tổ giúp việc thẩm định các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện; kết quả chấm điểm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện và kết quả điểm kết quả bình xét, thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

6. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 6 Quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo UBND huyện và thông báo kết quả xếp loại tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND xã, thị trấn.

Điều 8. Biểu dương, khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được Chủ tịch UBND huyện xem xét, biểu dương tại Hội nghị.

2. Khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Chủ tịch UBND huyện xem xét, khen thưởng.

3. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND huyện phê bình người đứng đầu có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử; đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nghị quyết đại hội các chi, đảng bộ, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND huyện và đặc điểm tình hình của ngành, địa phương để lựa chọn xây dựng từ 03 đến 05 nhiệm vụ riêng, đồng thời cụ thể hóa 05 nhiệm vụ chung nêu tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này,

gửi Phòng Nội vụ tổng hợp, xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối hoặc lĩnh vực trước khi trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

2. Báo cáo tự đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu và tự chấm điểm về Phòng Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm; đồng thời đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm sau gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

4. Phản ánh, kiến nghị, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện Quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ giúp việc thẩm định các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện.

1. Tổ thẩm định do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập gồm 01 Lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài chính Kế hoạch, Thanh tra, Lao động TB&XH, Kinh tế và hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT, Phòng Nội vụ, Văn hóa - Thông tin, Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhiệm vụ của Tổ thẩm định

Rà soát, tổng hợp, thẩm định, lập tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện chấp thuận nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

Giúp Chủ tịch UBND huyện rà soát, chấm điểm trách nhiệm người đứng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Phòng Nội vụ

a) Hướng dẫn thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với Tổ giúp việc thẩm định các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thi hành công vụ; trình Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo đúng quy định.

c) Tổng hợp kết quả chấm điểm của Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo quản lý, điều hành, kết quả chấm điểm bình xét thi đua khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị và địa phương. Dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Phòng Tài chính - kế hoạch

Phối hợp với Phòng Nội vụ, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thi hành công vụ; Tham mưu giúp UBND huyện theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng

các báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định.

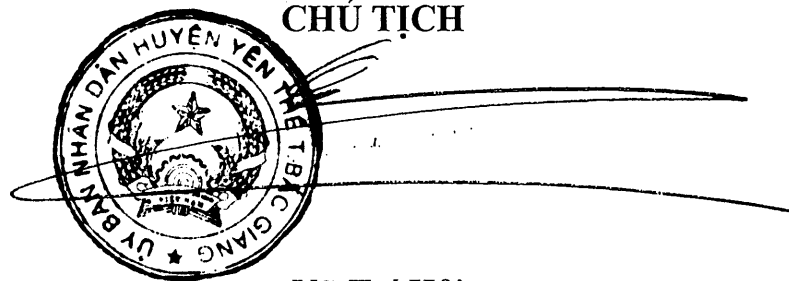
3. Văn phòng HĐND và UBND

Tham mưu giúp UBND huyện theo dõi, tổng hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chậm hoặc không thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; các văn bản nhắc nhở, phê bình Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND và UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kiến nghị, phản ánh về Phòng Nội vụ huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Trí Hải